CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 4 3 7684701
FAX: +84 4 3 7684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN

TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 12 tháng 7 năm 2017
Số thông báo: 18TI/17TB

Nội dung: Thực hiện một số quy định của Nghị định 171/2016/NĐ-CP về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

Kính gửi: Các Chủ tàu/ Công ty quản lý tàu
Các cơ sở đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển
Các Chi cục Đăng kiểm tàu biển

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, Cục Đăng kiểm Việt Nam đã có văn bản số 3964/ĐKVN-TB về thực hiện Nghị định số 171/2016/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển. Chúng tôi xin gửi đến các Quý Đơn vị, kèm theo Thông báo kỹ thuật này, văn bản nói trên của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Cục Đăng kiểm Việt Nam đề nghị các Quý đơn vị phổ biến Thông báo kỹ thuật này cho các tổ chức, cá nhân liên quan để đảm bảo thực hiện có hiệu quả Nghị định số 171/2016/NĐ-CP.

Thông báo kỹ thuật này được nêu trong mục: *Thông báo của VR/ Thông báo kỹ thuật TB* của trang tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam: http://www.vr.org.vn.

Nếu Quý đơn vị cần thêm thông tin về vấn đề nêu trên, đề nghị vui lòng liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam,
Phòng Tàu biển
Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: + 4 37684701 (số máy lẻ: 521)
Fax: +4 37684722
Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, HTQT;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Các chi cục đăng kiểm;
- Lưu TB./.

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3964/ĐKVN-TB

Hà Nội, ngày 06 tháng 7 năm 2017

V/v: Thực hiện một số quy định của Nghị định 171/2016/NĐ-CP về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển.

Kính gửi:
- Các chủ tàu/công ty quản lý tàu biển;
- Các đơn vị đăng kiểm tàu biển,

Ngày 27/12/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký ban hành Nghị định số 171/2016/NĐ-CP (sau đây gọi là "Nghị định") quy định về đăng ký, xóa đăng ký và mua, bán, đóng mới tàu biển. Nghị định hiệu lực từ ngày 01/7/2017 và bãi bỏ Nghị định số 161/2009/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ về đăng ký và mua, bán tàu biển.

Để triển khai thực hiện một số quy định của Nghị định, Cục Đăng kiểm Việt Nam (ĐKVN) xin thông báo như sau:

1/ Về giấy chứng nhận dung tích tàu biển, giấy chứng nhận phân cấp tàu biển được quy định tại các Điều 9, 10 và 11 của Nghị định; giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu biển quy định tại điểm g khoản 2 Điều 14 của Nghị định:

a) Đối với tàu biển đã qua sử dụng được mua từ nước ngoài về, đang mang cờ quốc tịch nước ngoài chuyển sang đăng ký tạm thời mang cờ quốc tịch Việt Nam, đề nghị các tổ chức, cá nhân mua tàu sử dụng giấy chứng nhận dung tích tàu biển, giấy chứng nhận phân cấp tàu biển hoặc giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu biển hiện có của tàu (bản sao có chứng thực) để phục vụ cho việc đăng ký tạm thời tại cơ quan đăng ký tàu biển khu vực.

- Theo đề nghị của tổ chức, cá nhân mua tàu, Cục ĐKVN có thể tiến hành xem xét hồ sơ, kiểm tra, đánh giá, đo đạc để cấp giấy chứng nhận dung tích tàu biển tạm thời, giấy chứng nhận phân cấp tàu biển tạm thời hoặc giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu biển tạm thời để phục vụ cho việc đăng ký tàu tạm thời. Tàu được đề nghị cấp giấy chứng nhận phải có văn bản chấp thuận tên tàu biển do cơ quan đăng ký tàu biển cấp, và giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do Cục Tần số vô tuyến điện cấp.

b) Đối với các tàu biển đóng mới trong nước hoặc nước ngoài và đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam, đề nghị chủ tàu/công ty quản lý tàu liên hệ với đơn vị đăng kiểm trực tiếp giám sát kỹ thuật tàu trong quá trình đóng mới để được cấp các giấy chứng nhận nêu tại mục 1/ nói trên, với một số lưu ý như sau:

- Căn cứ các quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp và đóng tàu, các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và điều ước quốc tế liên quan, đơn vị

đăng kiểm giám sát kỹ thuật đóng tàu cấp giấy chứng nhận dung tích tàu biển tạm thời, giấy chứng nhận phân cấp tàu biển tạm thời hoặc giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường tàu biển tạm thời, để chủ tàu/công ty quản lý tàu biển có thể làm thủ tục đăng ký tàu tại cơ quan đăng ký tàu biển khu vực sau khi tàu đã hoàn thành thử đường dài và về cơ bản đã hoàn thiện việc đóng mới theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các điều ước quốc tế liên quan được nêu trong Phụ lục đính kèm.

- Tàu được đề nghị cấp giấy chứng nhận phải có văn bản chấp thuận tên tàu biển do cơ quan đăng ký tàu biển cấp, và giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do Cục Tần số vô tuyến điện cấp.

c) Đối với các tàu biển đã đăng ký mang cờ quốc tịch Việt Nam được thay đổi tên, chủ sở hữu hoặc thay đổi nội dung thông tin ghi trong giấy chứng nhận đăng ký tàu biển theo Điều 15 của Nghị định, đề nghị chủ tàu/công ty quản lý tàu biển liên hệ với đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm tra tàu để được cấp các giấy chứng nhận nói trên.

- Tàu đề nghị cấp giấy chứng nhận phải có văn bản chấp thuận tên tàu biển do cơ quan đăng ký tàu biển cấp (nếu thay đổi tên, chủ sở hữu), và giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện do Cục Tần số vô tuyến điện cấp.

2/ Đối với nội dung quy định tại khoản 1 Điều 29 về nhập khẩu tàu biển, đơn vị đăng kiểm thực hiện kiểm tra lần đầu đối với tàu biển nhập khẩu có trách nhiệm cấp văn bản xác nhận trạng thái kỹ thuật tàu biển sau khi hoàn thành kiểm tra lần đầu phù hợp theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các điều ước quốc tế liên quan.

Cục ĐKVN trân trọng thông báo đến các Quý Đơn vị./.

CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các Phó Cục trưởng (để c/đ);
- Các Phòng QP, TB, CN (để t/h);
- Lưu VP, TB.

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Trần Kỳ Hình

Phụ lục

(Kèm theo văn bản số 3964/ĐKVN-TB ngày 06/7/2017 của Cục ĐKVN)

Tình trạng tàu biển "về cơ bản đã hoàn thiện việc đóng mới theo quy định của các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và các điều ước quốc tế liên quan" như sau:

TT	Nội dung	Yêu cầu
I.	**Phần thân tàu và trang thiết bị**	
1.	Tính năng	- Hoàn thành thi công phần thân tàu, khắc phục triệt để các khuyến nghị do Đăng kiểm đưa ra trong quá trình giám sát. - Hoàn thành lắp đặt và thử kín (kín nước và kín thời tiết) các khoang két, nắp miệng khoang, cửa ra vào, cửa húp lô và cửa sổ. - Đã tiến hành thử đường dài.
2.	Thiết bị trên boong	- Hoàn thành lắp đặt và thử thiết bị tời neo và dây, trang bị đủ xích neo, neo, dây kéo và chằng buộc.
3.	Thiết bị cứu sinh	- Hoàn thành lắp đặt đầy đủ thiết bị cứu sinh và thử hoạt động: xuồng cứu sinh, xuồng cấp cứu, phao bè cứu sinh, phao tròn.
4.	Thiết bị chống cháy	- Hoàn thành lắp đặt và thử hệ các thống dập cháy cố định. - Hoàn thành lắp đặt và thử thiết bị báo cháy, dừng từ xa quạt gió và bơm dầu buồng máy. - Hoàn thành lắp đặt và thử hệ thống đóng nhanh từ xa két dầu buồng máy.
5.	Kết cấu chống cháy	- Hoàn thành lắp đặt kết cấu chống cháy.
6.	Thiết bị lái	- Hoàn thành lắp đặt và thử hoạt động hệ thống lái. - Hoành thành lắp đặt và thử hệ thống điều khiển từ xa từ buồng lái.
7.	Thông báo ổn định	- Đã thử nghiêng và duyệt thông báo ổn định.
II	**Hệ thống máy tàu**	
1.	Máy chính và hệ thống phục vụ máy chính	- Hoàn thành lắp đặt, thử máy chính và hệ thống phục vụ máy chính.
2.	Máy phát điện	- Hoàn thành lắp đặt, thử hoạt động, thử tải, thử thiết bị bảo vệ và thử bảng điện chính.
3.	Nồi hơi	- Hoàn thành lắp đặt và thử nồi hơi cùng thiết bị bảo vệ.
4.	Hệ thống hút khô và dằn, hệ thống nước cứu hỏa, hệ thống dầu đốt, dầu nhờn, hệ thống nước làm mát	- Hoàn thành lắp đặt và thử hoạt động hệ thống hút khô và dằn, hệ thống nước cứu hỏa, hệ thống dầu đốt, dầu nhờn, hệ thống nước làm mát.
5.	Bơm cứu hỏa sự cố	- Hoàn thành lắp đặt và thử hoạt động.
III	**Hệ thống điện tàu**	

1.	Hệ thống đèn tín hiệu và hành trình	- Hoàn thành lắp đặt và thử .
2.	Hệ thống đèn chiếu sáng sự cố và máy phát sự cố	- Hoàn thành lắp đặt và thử.
3.	Thiết bị điện phục vụ thiết bị ở phần I và II trên	- Hoàn thành lắp đặt và thử.
IV	**Hệ thống thông tin liên lạc vô tuyến điện và thiết bị hàng hải**	- Hoàn thành lắp đặt và thử thiết bị vô tuyến điện. - Hoàn thành lắp đặt và thử thiết bị hàng hải buồng lái.
V	**Hồ sơ thiết kế**	- Đã khắc phục các tồn tại thiết kế liên quan đến các phần ở I, II, III và IV trên.
VI	**Chứng nhận các trang thiết bị lắp đặt trên tàu**	- Đã có đủ các chứng chỉ theo quy định.